

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **410/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 30/9/2022
V/v: “ Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiệu Thị Phi Loan

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1959/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 420/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 54/11A, tổ 5, khu phố 1, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Ông **Hà Mạnh Q**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 54/11A, tổ 5, khu phố 1, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bà H có đơn xét xử vắng mặt, ông Q vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày :**

Về quan hệ hôn nhân : Bà và ông Hà Mạnh Q tự nguyện kết hôn với nhau năm 1984 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, ông Q thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới. Vì không muốn gia đình đổ vỡ nên đã nhiều lần vợ chồng ngồi lại tìm các giải quyết nhưng không có kết quả. Bà và ông Q không ai còn quan tâm đến ai

nữa. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hà Mạnh Q.

- Về con chung: Có 03 con chung cháu Hà Mạnh H, sinh ngày 14/5/1985, cháu Hà Thị H1, sinh ngày 22/02/1988 và cháu Hà Thị Như Qu, sinh ngày 17/3/1991. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà không yêu cầu và cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác.

*** Bị đơn ông Hà Mạnh Q đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Q không có ý kiến, không đến Tòa án để tham gia tố tụng.**

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:** Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai, có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có lời khai nên bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Hà Mạnh Q.

Về con chung: Có 03 cháu Hà Mạnh H, sinh ngày 14/5/1985, cháu Hà Thị H1, sinh ngày 22/02/1988 và cháu Hà Thị Như Qu, sinh ngày 17/3/1991. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị H xin ly hôn với ông Hà Mạnh Q. Ông Q có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thành phố B, tỉnh Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

Ông Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Bà H có đơn xin giải quyết vắng mặt và đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải vụ án. Căn cứ vào Điều 207, Điều 208; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử, xét xử vắng mặt bà H, ông Q.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 879/1984 ngày 02/01/1984 nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Luật hôn nhân gia đình năm 1959.

Theo trình bày của bà H thì quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, ông Q thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới bà. Bà và ông Q đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được bà H xin được ly hôn với ông Q.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Q vẫn không có ý kiến chứng tỏ bỏ mặc, không mong muốn bảo vệ và duy trì hôn nhân với bà H. Ông Q không có thiện chí hoặc biện pháp để hàn gắn gia đình, mục đích hôn nhân không đạt. Quá trình giải quyết bà H vẫn cương quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm với ông Q nữa. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng của bà H, ông Q đã kéo dài, tình trạng hôn nhân trầm trọng. Vì vậy, bà H xin ly hôn với ông Q là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56, Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 03 cháu Hà Mạnh H, sinh ngày 14/5/1985, cháu Hà Thị H1, sinh ngày 22/02/1988 và cháu Hà Thị Như Qu, sinh ngày 17/3/1991. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phù hợp với chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 208; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959; Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị Quyết 76-CP ngày 25/3/1977 về việc hướng dẫn thi hành và xây dựng pháp luật thống nhất cho cả nước.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Hà Mạnh Q.

2. Về con chung: Cháu Hà Mạnh H, sinh ngày 14/5/1985, cháu Hà Thị H1, sinh ngày 22/02/1988 và cháu Hà Thị Như Qu, sinh ngày 17/3/1991. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003434 ngày 27/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Bà Nguyễn Thị H đã đóng đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H, ông Hà Mạnh Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quỳnh